

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO THẨM TRA

Báo cáo tài chính Nhà nước năm 2023 tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 372/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tài chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2023; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về tình hình tài chính Nhà nước năm 2023:

a) Tổng giá trị tài sản nhà nước tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 76.521 tỷ đồng, tăng 15,7% tương ứng 12.011 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: giá trị tài sản ngắn hạn là 7.320 tỷ đồng tăng 20,4% tương ứng 1.493 tỷ đồng; giá trị tài sản dài hạn là 69.201 tỷ đồng tăng 15,2% tương ứng 10.518 tỷ đồng.

b) Tổng công nợ của địa phương là 873 tỷ đồng⁽¹⁾ (chiếm 1,27% tổng tài sản của Nhà nước), tăng 3,78% tương đương 33 tỷ đồng so với năm 2022, bao gồm: nợ của chính quyền địa phương là 78,2 tỷ đồng; nợ phải trả của khu vực hành chính sự nghiệp là 718,4 tỷ đồng, các khoản nợ dài hạn khác là 76,4 tỷ đồng.

c) Tổng nguồn vốn của Nhà nước tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 75.648 tỷ đồng, tăng 15,83% tương đương 11.978 tỷ đồng so với năm 2022, trong đó: Nguồn vốn hình thành tài sản là 19.955 tỷ đồng, chiếm 26,38 % tổng nguồn vốn của Nhà nước; Thặng dư lũy kế là 55.336 tỷ đồng, chiếm 73,15 % tổng nguồn vốn của Nhà nước; Nguồn vốn khác là 357 tỷ đồng, chiếm 0,47 % tổng nguồn vốn của Nhà nước.

2. Về kết quả hoạt động tài chính nhà nước năm 2023:

⁽¹⁾ Trong đó: Nợ ngắn hạn là 718,4 tỷ đồng (giảm 5,92 % tương ứng 45,2 tỷ đồng so với năm 2022); Nợ dài hạn là 154,5 tỷ đồng (tăng 101,7% tương ứng 77,9 tỷ đồng so với năm 2022).

a) Tổng thu của Nhà nước là 10.689 tỷ đồng, tăng 6,83% tương đương 730 tỷ đồng so với năm 2022 bao gồm: thu phát sinh trong năm của NSNN là 9.820 tỷ đồng, chiếm 91,87% tổng thu của Nhà nước; các khoản thu phát sinh trong năm không thuộc NSNN là 868 tỷ đồng, chiếm 8,13% tổng thu của Nhà nước.

b) Tổng chi của Nhà nước là 9.587 tỷ đồng, tăng 19,36% tương đương 1.856 tỷ đồng so với năm 2022, bao gồm: chi từ nguồn NSNN là 8.545 tỷ đồng, chiếm 89,13% tổng chi của Nhà nước; chi từ nguồn ngoài NSNN là 1.042 tỷ đồng, chiếm 10,87% tổng chi của Nhà nước.

c) Kết quả thặng dư trong năm 2023 là 1.101 tỷ đồng; giảm 50,6% tương đương 1.128 tỷ đồng so với năm 2022.

3. Về kết quả lưu chuyển tiền tệ:

Trong năm 2023, lưu chuyển tiền thuần là 1.164 tỷ đồng; trong đó:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chủ yếu là 14.010 tỷ đồng.
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là 12.850 tỷ đồng.
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là 3,623 tỷ đồng.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:

Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2023 được lập trên cơ sở quy định của Luật Kế toán năm 2015⁽²⁾, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương⁽³⁾ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tài chính năm 2023. Báo cáo đã tổng hợp đầy đủ, đảm bảo các nội dung từ các đơn vị dự toán cấp tỉnh và Kho bạc nhà nước các huyện; báo cáo đã cơ bản phản ánh được hiện trạng các nguồn lực, nghĩa vụ và tình hình sử dụng các nguồn lực của nhà nước (*hạch toán nguồn vốn địa phương, tài sản công, nợ công, thu nhập, chi phí...*), đã giải trình cụ thể⁽⁴⁾ về số liệu thu - chi ngân sách nhà nước trong Báo cáo tài chính nhà nước với Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Theo báo cáo, hiện vẫn còn những khó khăn, vướng mắc trong việc lập và kiểm tra báo cáo tài chính nhà nước, nhất là phần tài sản tại đơn vị dự toán

⁽²⁾ Tại Điều 30 Luật Kế toán 2015 quy định: “Việc lập báo cáo tài chính nhà nước được thực hiện như sau:

3. a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính lập báo cáo tài chính thuộc phạm vi địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp;

4. Báo cáo tài chính nhà nước được lập và trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng với thời điểm quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước...”

⁽³⁾ Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước; Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn Báo cáo tài chính Nhà nước.

⁽⁴⁾ Trong phụ lục thuyết minh kèm theo Báo cáo tài chính nhà nước năm 2023.

cấp I (số lượng trường học trên địa bàn các huyện); chất lượng thông tin báo cáo vẫn còn hạn chế, nhằm lẫn các chỉ tiêu⁽⁵⁾.... Đề nghị đề xuất giải pháp thời gian đến.

- Đề nghị báo cáo thêm về kết quả thực hiện kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách (nêu tại Báo cáo thẩm tra số 150/BC-BKTNS ngày 27/11/2023): Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh “*Kiến nghị Trung ương tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về lập và phân tích, đánh giá số liệu báo cáo tài chính cho các cơ quan, đơn vị sở, ngành địa phương nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính nhà nước*”.

- Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng nước sạch theo phân cấp quản lý; các đơn vị dự toán cấp I thực hiện lập Báo cáo TCNN gửi đến Kho bạc nhà nước; thực hiện nghiêm việc thông tin, báo cáo đầy đủ nội dung theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (biết, chỉ đạo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Hồ Văn Đà

⁽⁵⁾ Như các chỉ tiêu: Tài sản ngắn hạn khác, hạch toán khấu hao quyền sử dụng đất.